TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-09-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Ông Trần Quang Chương.

Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 12 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 08 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã X, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã X, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 05 năm 1997, anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi anh chị về chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó anh chị không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng hay xẩy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Anh chị sống ly thân từ tháng 05 năm 2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S theo quy định.

Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Huyền chung sống như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định và đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến xô xát, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân, việc chị Huyền có đơn xin ly hôn thì bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn với chị Huyền.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 03/08/1998 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 17/04/2003. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S đều đăng ký hộ khẩu tại xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không đăng ký kết hôn. Toà án đã tiến hành phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S chung sống như vợ chồng từ năm 1997 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Huyền cũng đã có đơn và được Uỷ ban nhân dân xã Xuân Quang xác nhận chị Huyền và anh San không đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng là đúng.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không chia sẻ, từ đó anh chị không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng hay xẩy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, chị Huyền có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S theo quy định tại Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Huyền và anh San là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Anh, chị có hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 03/08/1998 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 17/04/2003. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết; Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn S.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000889 ngày 16/08/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Xuân Quang;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên